

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản  
đối với lượng đất thừa trong quá trình thi công Nhà máy tái chế  
và xử lý chất thải nguy hại tại xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát  
của Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên và hệ số quy đổi một số loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư nhà máy tái chế và xử lý chất thải nguy hại” thực hiện tại Khu xử lý chất thải rắn phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Văn bản số 3442/UBND-KT ngày 29/5/2020 và số 4217/UBND-KT ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh về khai thác, vận chuyển đất thừa ra khỏi Nhà máy tái chế và xử lý chất thải nguy hại Hậu Sanh;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 155/TTr-STNMT ngày 12/3/2021 và Biên bản họp Hội đồng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của tỉnh ngày 04/3/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với lượng đất thừa trong quá trình thi công Nhà máy tái chế và xử lý chất thải nguy hại tại xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh (MST: 4100824110), địa chỉ tại 19 Bà Huyện Thanh Quan, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G): 34.830 đồng/m<sup>3</sup>.
3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: **10.813.000 đồng** (Mười triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng).
4. Số lần phải nộp: 1 lần.
5. Năm phải nộp: Năm 2021.
6. Diện tích huyện Phù Cát chiếm 100%.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này để Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đồng thời tổ chức thu và kiểm tra, đôn đốc việc nộp tiền theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tính toán lại tiền cấp quyền khai thác cho phù hợp sau khi khối lượng thực tế khai thác đã được kê khai quyết toán và nghiệm thu; trình UBND tỉnh điều chỉnh tiền cấp quyền (nếu có).

3. Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm nghiệm thu, xác định khối lượng khai thác thực tế sau khi Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh kết thúc việc khai thác để xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo sản lượng thực tế.

4. Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh có trách nhiệm nộp đủ số tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này khi có thông báo của Cục Thuế tỉnh và gửi bản sao biên lai nộp tiền đến Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý. Thực hiện kê khai khối lượng thực tế khai thác và thông báo kết quả nghiệm thu dự án cho Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thực tế, trình UBND tỉnh điều chỉnh tiền cấp quyền (nếu có).

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Môi trường Hậu Sanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K4, K6 (14b).

**Nguyễn Tuấn Thanh**